

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 01/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993, Nơi cư trú: Thôn Lạc D, xã Hưng Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải D; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị L; có chồng là: Phạm Hữu Th; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt L 10 năm tù về tội Mua bán trẻ em quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 BLHS năm 1999.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến từ ngày 23/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Bà Dương Thị Nh

- Ông Trần Công H

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Dương Thị Nh: Ông Chu Thanh Nh – Luật sư – Văn Phòng Luật sư Chu Văn Chiến đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Đăng Kh

- Anh Nguyễn Văn Qu

Bà Nh, ông Học, ông Nhân có mặt. Anh Khoa, anh Quân đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị L làm nghề lao động tự do, có tham gia hoạt động kinh doanh, mua bán bất động sản nên có nhu cầu chứng minh về việc bản thân có tài sản để giao dịch nên khoảng tháng 9/2021, tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, L sử dụng zalo đăng ký bằng số điện thoại 0866.93.63.93 liên hệ với người phụ nữ tên Nhân, có tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0812.600.468 (chưa rõ nhân thân, lý lịch). Qua trao đổi được Nhân cho biết có thể làm các loại giấy tờ giả nên L thỏa thuận thuê Nhân làm sổ tiết kiệm giả với chi phí 4.500.000 đồng. Sau khi thống nhất, L nhắn tin qua zalo cung cấp cho Nhân thông tin về họ tên, địa chỉ, số căn cước công dân, số tiền ghi trong sổ tiết kiệm, kỳ hạn gửi và ghi tên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi cung cấp thông tin cho Nhân được khoảng 1 tuần thì L nhận được 01 Sổ tiết kiệm giả có số seri AC00020381450 mang tên Nguyễn Thị L, ghi tên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Kim Thành, Hải Dương II, kỳ hạn 06 tháng từ ngày 30/9/2021 đến 30/3/2022, số tiền ghi trong sổ tiết kiệm là 6.000.000.000 đồng, L thanh toán số tiền 4.500.000 đồng cho người giao hàng (không rõ nhân thân, lý lịch).

Khoảng tháng 3/2022, L và anh Phạm Đăng Kh, sinh năm 1982, trú tại xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thỏa thuận miệng về việc L mua nhà và đất của anh Khoa tại lô 84/13, tổng diện tích 72m², ở thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, với giá 7.800.000.000 đồng (nhà và đất trên có nguồn gốc do anh Khoa mua của vợ chồng ông Đinh Văn Chiến và bà Đinh Thị Thúy nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên). L và anh Khoa thỏa thuận khoảng sau 10 đến 15 ngày thì L phải thanh toán đủ tiền cho anh Khoa, nếu không sẽ mất tiền đặt cọc. Đến ngày 27/3/2022, L chuyển khoản trả cho anh Khoa 05 lần với tổng số tiền là 580.000.000 đồng thì anh Khoa đồng ý để L và bố mẹ L dọn đến nhà anh Khoa ở. Sau đó, các ngày 29/3/2022, ngày 05/4/2022, L tiếp tục chuyển khoản cho anh Khoa số tiền 100.000.000 đồng. Do không có đủ tiền để thanh toán trả anh Khoa, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, L đến nhà bà Dương Thị Nhũ, sinh năm 1972, trú tại thôn Đông, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đặt vấn đề vay tiền để mua nhà và đất của anh Khoa tại thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Bà Nhũ yêu cầu L phải có tài sản đảm bảo cho việc thanh toán tiền vay nên L đưa cho bà Nhũ xem Sổ tiết kiệm giả nêu trên và hai người thỏa thuận: Bà Nhũ cho L vay số tiền 1.700.000.000 đồng, với lãi suất là 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày, L giao sổ tiết kiệm cho bà Nhũ quản lý. Cùng ngày, bà Nhũ trực tiếp giao cho L 1.500.000.000 đồng (tiền mặt) và chuyển đến tài khoản số 034100719426 của L mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 200.000.000 đồng. Ngay sau khi nhận tiền của bà Nhũ, L thanh toán cho anh Khoa số tiền 1.650.000.000 đồng (giao tiền mặt:

1.500.000.000 đồng và chuyển đến tài khoản số 0341009999999 của anh Khoa mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 150.000.000 đồng), tổng số tiền L trả cho anh Khoa để mua nhà và đất là 2.330.000.000 đồng. Số tiền 50.000.000 đồng vay bà Nhũ còn lại trong tài khoản, L đã sử dụng 34.000.000 đồng trả tiền lãi vay cho bà Nhũ, còn lại 16.000.000 đồng L chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1991, trú tại xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đến ngày 12/4/2022, do cần tiền để trả tiếp cho anh Khoa nên L đến nhà bà Nhũ hỏi vay thêm 300.000.000 đồng. Do trước đó, bà Nhũ đã kiểm tra và phát hiện Sổ tiết kiệm mà L thế chấp vay tiền là giả nên không cho L vay tiền và làm đơn tố cáo, bàn giao Sổ tiết kiệm giả của L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành.

Sau khi bị bà Nhũ phát hiện việc L sử dụng sổ tiết kiệm giả để vay tiền, L không có tiền để thanh toán số tiền còn lại cho anh Khoa nên L và anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1991, trú tại xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thỏa thuận miệng với nhau về việc anh Quân mua lại nhà và đất do L đã thỏa thuận mua của anh Khoa với giá 5.500.000.000 đồng, trong thời hạn 20 ngày, nếu L có tiền mua lại nhà và đất trên thì anh Quân bán lại nhà cho L với số tiền là 5.500.000.000 đồng và L phải trả anh Quân với lãi suất là 1,5%/01 tháng. Ngày 13/4/2022, tại xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, L, anh Khoa, anh Quân đã thỏa thuận và ký hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất trên cho anh Quân và anh Quân trả cho anh Khoa 5.500.000.000 đồng (anh Quân chuyển khoản trả cho anh Khoa 5.400.000.000 đồng và trả 100.000.000 đồng tiền mặt), tuy nhiên các bên thỏa thuận giá trị chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 150.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã làm việc với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tứ Kỳ xác định giá trị tài sản tính thuế đối với căn nhà và thửa đất trên theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương là 1.317.609.000 đồng gồm: giá trị đất 576.000.000 đồng, giá trị tài sản trên đất 741.609.000 đồng.

Từ ngày 05/4/2022 đến 04/7/2022, L chuyển khoản 06 lần, tổng số tiền là 213.500.000 đồng (trong đó có 110.000.000 đồng tiền L chuyển vào tài khoản anh Quân để nhờ anh Quân tiếp tục giữ lại nhà và đất để L có thời gian chuẩn bị tiền mua lại; số tiền 103.500.000 đồng L chuyển trả tiền phí học lái xe, nhờ anh Quân giữ hộ để thỏa thuận mua lại đồ nội thất của anh Khoa). Đến ngày 07/7/2022, L nhờ chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1988, trú tại xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giao cho anh Quân 100.000.000 đồng để đặt cọc mua lại nhà đất trên với giá 6.000.000.000 đồng, mục đích để anh Quân không chuyển nhượng cho người khác mà để L chuẩn bị tiền mua lại. Tuy nhiên đến ngày 26/10/2022, L chưa có tiền mua lại nhà anh Quân nên gia đình L đã trả lại nhà cho anh Quân quản lý, sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: sổ tiết kiệm có kỳ hạn số

AC00020381450, đứng tên Nguyễn Thị L ghi tên Ngân hàng Agribank chi nhánh Kim Thành - Hải Dương II phát hành, gửi giám định, phôi là giả, hình dấu là giả.

Tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 79 ngày 30/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã khởi tố bị cáo L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 4 Điều 174 và khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự;

Tại Quyết định chuyển vụ án hình sự số 03 ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương. Ngày 30/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Theo quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 35/QĐ-VKS-P1 ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và tại quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành về việc rút một phần quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị L về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Toà án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương điều tra về tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với Nguyễn Thị L. Đối với hành vi của L đưa sổ tiết kiệm giả cho bà Nh để vay số tiền 1.700.000.000 đồng nhằm làm cho bà Nh tin tưởng để chiếm đoạt được số tiền trên của bà Nh. Nếu không có sổ tiết kiệm trên của L và những thông tin L nói với bà Nhủ như: sổ tiết kiệm đã quá thời hạn rút tiền, cần tiền gấp để thanh toán tiền mua đất, nếu không có tiền thanh toán sẽ mất tiền đặt cọc. Khi L đưa cho bà Nh xem sổ tiết kiệm giả thì bà Nhủ có hỏi L sổ tiết kiệm đã đến kỳ hạn, tại sao không rút tiền mà lại vay tiền thì L có nói nếu L rút tiền từ sổ tiết kiệm đó để mua đất thì không thể chấp được đất để vay tiền ngân hàng nên bà Nhủ đã tin và cho L vay số tiền trên. Việc L biết rõ sổ tiết kiệm trên là giả mà vẫn đem đến đưa cho bà Nhủ để vay tiền và đưa ra các thông tin gian dối để bà Nh tin tưởng cho vay tiền. Sau khi bà Nh phát hiện sổ tiết kiệm giả đã yêu cầu bị cáo trả tiền thì bị cáo có hẹn ngày trả bà Nhủ, tuy nhiên đến ngày cam kết trả nợ bị cáo không trả lại tiền cho bà Nh. Việc bị cáo L có trả bà Nh 10.000.000 đồng tiền gốc sau khi bà Nhủ đã có đơn tố cáo L là việc khắc phục hậu quả. Do đó có căn cứ đánh giá bị cáo có ý thức gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền

1.700.000.000 đồng của bà Nh ngay tại thời điểm vay tiền nên khi bà Nhủ giao tiền cho L thì hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của L đã hoàn thành. Do vậy ngoài tội: Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự thì cần điều tra, khởi tố và truy tố L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Cần phải điều tra làm rõ số tiền đã đặt cọc của L liên quan đến việc mua bán nhà đất với anh Khoa. Số tiền đó là tiền mua chung đất giữa L và anh Quân hay ai là người được hưởng lợi số tiền 2.300.000.000 đồng, nếu như xác định không phải là tiền mua chung đất giữa anh Quân và L. Số tiền đó có phải là tài sản chung của L và chồng là anh Phạm Hữu Th không để làm căn cứ xác định trách nhiệm dân sự của những người liên quan trong vụ án nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị L về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 của Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã xác định bà Dương Thị Nh và ông Trần Công H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên toà HĐXX xét thấy bị cáo bị xét xử về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài liệu được pháp luật bảo vệ. Do vậy HĐXX xác định bà Nh, ông H chỉ là người làm chứng trong vụ án này.

Ông Nh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nhủ trình bày: Do vụ án này xét xử bị cáo về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và HĐXX xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà Nhủ, ông Học trong vụ án này chỉ là người làm chứng là hoàn toàn chính xác, ông hoàn toàn nhất trí, ông xin từ chối tham gia vụ án này. Quyền lợi của bà Nh, ông H sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Bà Nhủ, ông Học nhất trí quan điểm như của ông Nhân đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Áp dụng: khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 10 tháng đến 13 tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 năm tù tại bản án số 25 ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm 10 tháng đến 11 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 sổ tiết kiệm giả số AC00020381450, đứng tên Nguyễn Thị L ghi tên Ngân hàng Agribank chi nhánh Kim Thành - Hải Dương II.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra Nguyễn Thị L đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tháng 9/2021, tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị L cung cấp thông tin cá nhân và các nội dung yêu cầu cụ thể để thuê người phụ nữ tên Nhân (chưa rõ nhân thân, lý lịch) làm 01 Sổ tiết kiệm giả số seri AC00020381450 mang tên Nguyễn Thị L ghi tên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Kim Thành, Hải Dương II, sổ có kỳ hạn 06 tháng từ ngày 30/9/2021 đến 30/3/2022, số tiền ghi trong sổ tiết kiệm là 6.000.000.000 đồng, với giá 4.500.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, do cần tiền để mua nhà và đất của anh Phạm Đăng Khoa ở thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, L mang sổ tiết kiệm giả giao cho bà Dương Thị Nhủ, địa chỉ xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương làm tài sản bảo đảm để vay của bà Nh số tiền 1.700.000.000 đồng thanh toán trả tiền mua nhà, đất của anh Kh. Ngày 12/4/2022, bà Nhủ kiểm tra và phát hiện Sổ tiết kiệm mà L đưa cho là giả nên khi L đến gặp bà Nhủ hỏi vay thêm 300.000.000 đồng thì bà Nhủ không cho L vay tiền và làm đơn tố cáo, bàn giao Sổ tiết kiệm giả của L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng sổ tiết kiệm giả là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương để điều tra bổ sung, khởi tố, truy tố Nguyễn Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 của Bộ luật hình sự; điều tra, thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với Nguyễn Thị L theo Điều 341 của Bộ luật hình sự và số tiền L đã đặt cọc mua bán đất như đã

phân tích ở trên nhưng không được Viện kiểm sát chấp nhận. Theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, do vậy để đảm bảo việc xét xử đúng các hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L, Toà án nhân dân huyện Kim Thành kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương điều tra, khởi tố, truy tố Nguyễn Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 1.700.000.000 đồng của bà Dương Thị Nh, ông Trần Công H theo Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài liệu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý giấy tờ, tài liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như nguyên nhân, mục đích phạm tội, thấy bị cáo là người coi thường trật tự, kỷ cương của pháp luật nên cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để nhà nước giáo dục, cải tạo bị cáo qua đó đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt L 10 năm tù về tội Mua bán trẻ em quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 BLHS năm 1999. Ngày 23/6/2023 bị cáo mới đi chấp hành án. Do vậy căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt với bản án số 25 ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đối với bị cáo L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hiện đang đi chấp hành án, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với số tiền 30.000.000 đồng L chuyển thừa cho anh Kh, việc L thỏa thuận mua đồ nội thất với anh Kh và việc L chuyển tiền và thỏa thuận với anh Qu. L và anh Kh, anh Qu tự thỏa thuận thanh toán, không yêu cầu cơ quan tố tụng giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Đối với việc L đã trả cho bà Nh 10.000.000 đồng tiền gốc và 34.000.000 đồng tiền lãi, bà Nh yêu cầu L

thanh toán trả cho bà Nhủ số tiền gốc còn lại và lãi theo lãi suất theo quy định nhưng do bị cáo bị kết luận phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài liệu được pháp luật bảo vệ. Do vậy về yêu cầu này của bà Nhủ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 sổ tiết kiệm giả số AC00020381450, đứng tên Nguyễn Thị L ghi tên Ngân hàng Agribank chi nhánh Kim Thành - Hải Dương II cần tiếp tục quản lý, lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của người phụ nữ tên Nhân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành để điều tra theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về việc kê khai, nộp thuế liên quan đến giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô 84/13, tờ bản đồ số 13, địa chỉ xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 02 ngày 30/5/2023 về việc tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi Trốn thuế và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12] Đối với hành vi của bà Nh cho L vay số tiền 1.700.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày nên hành vi của bà Nhủ không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương có văn bản số 1190 ngày 30/5/2023 trao đổi thông tin và chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **12 (mười hai)** tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại bản án số 25/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án

nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành **11 (mười một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 sổ tiết kiệm giả số AC00020381450, đứng tên Nguyễn Thị L ghi tên Ngân hàng Agribank chi nhánh Kim Thành - Hải Dương II.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương điều tra, khởi tố, truy tố Nguyễn Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 1.700.000.000 đồng của bà Dương Thị Nhũ và ông Trần Công Học theo Điều 174 của Bộ luật hình sự và điều tra tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị L;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại giam Hoàng Tiến – Chí Linh
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

